TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ G
TỈNH TIỀN GIANG.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: **37** /2017/HSST;

Ngày: 08/8/2017.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Công.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Phạm Văn Nhẹ.**

2/ Ông **Phạm Văn Hợp.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị An Thư** là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Kim Trinh**.

Trong ngày 08 tháng 8 năm 2017 lúc 08 giờ, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33 /HSST ngày 30 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Hoàng K**, sinh ngày 10/7/1996, tại thị xã G, tỉnh Tiền Giang.

Nơi cư trú: Đường Hoàng T, khu phố M, phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; giấy CMND: 312294293; nghề nghiệp: Rửa xe máy, mô tô; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; con của ông (cha vô danh), mẹ bà Lý Thị Kim T; vợ, con: Chưa; tiền sự: Không; tiền án: Không; ngày tạm giam: 26/4/2017; tại phiên tòa bị cáo Lý Hoàng K có mặt.

Người bị hại:

Nguyễn Huế T, sinh năm 1993;

Cư trú: Ấp Cầu M, xã Tân T, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Phạm Thị B, sinh năm 1945;

Cư trú: Số 28 Võ Văn K, khu phố M, phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

2/ Lê Văn D, sinh năm 1985;

Cư trú: Khu phố B, phường M, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3/ Hồ Duy L, sinh năm 1992;

Cư trú: Khu phố M, phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bản cáo trạng số 30 /KSĐT- KT ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Lý Hoàng K về hành vi phạm tội: *"Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự cụ thể như sau:

Vào khoảng 08 giờ 17/02/2017, Lý Hoàng K, sinh ngày 10/7/1996, ngụ khu phố M, phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, đi chơi về vào phòng ngủ của bà Lý Thị Kim L, thấy có 01 máy tính xách tay màu đen hiệu Acer của chị Nguyễn Huế T, sinh năm 1993, ngụ Ấp Cầu M, xã Tân T, huyện GCĐ, tỉnh Tiền Giang (K và chị Trinh là chị em họ với nhau, đang sống chung nhà của bà ngoại là bà Phạm Thị B, sinh năm 1945, ngụ khu phố M, Phường N, thị xã G) đang để trong phòng không có người trông coi, nên nảy sinh ý định trộm bán lấy tiền. Lý Hoàng K lén lút lấy cắp máy tính xách tay rồi mang đến nhà anh Hồ Duy L (Tony), sinh năm 1992, ngụ khu phố M, phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang để hỏi nơi bán máy tính. Sau đó cùng nhau đi đến nhà của anh Lê Văn D, sinh năm 1985, ngụ Khu phố B, Phường M, thị xã G cầm máy tính số tiền 2.500.000 đồng, nhưng chỉ đưa trước 1.000.000 đồng. Sau đó anh Lê Văn D đã gửi cho anh Hồ Duy L số tiền 1.500.000 đồng đưa cho Lý Hoàng K vào chiều tối cùng ngày.

Sau khi nhận được tiền Lý Hoàng K sử dụng việc chơi game bắn cá tại nhà chị Lê Thị Hồng T sinh năm 1983 ngụ ấp Thuận A, xã Long T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang. Sau đó điện thoại cho anh Trần Việt T (TG) sinh năm 1989, ngụ khu phố M, phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang hỏi chỗ bán ma túy để mua về sử dụng (K là đối tượng nghiện ma túy). Anh Trần Việt T liên hệ một người tên K (không rõ họ tên, địa chỉ) để hỏi mua 300.000 đồng Lý Hoàng K một mình đến nhà trọ AM 2 ở xã Long T, thị xã G thuê phòng để sử dụng ma tuý và trả tiền phòng 120.000 đồng. Đến ngày 18/02/2017 thì Công an Phường N, thị xã G mời K làm việc, K thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình và giao nộp số tiền 1.000.000 đồng còn lại.

Anh Lê Văn D sau khi biết máy tính xách tay là do trộm cắp mà có giao nộp cho Công an Phường N, thị xã G vào ngày 18/02/2017.

Tang vật thu giữ:

Tiền Việt Nam: 1.000.000 đồng.

01 máy tính xách tay hiệu Acer One 14 màu đen đã qua sử dụng để trong túi xách màu nâu đã cũ.

Theo Kết luận định giá số 14/KL-HĐĐG ngày 05/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G:

01 máy tính xách tay hiệu Acer One 14 màu đen đã qua sử dụng;

Tổng giá trị tài sản là:3.200.000 đồng.

Vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thị xã G đã trao trả lại cho Nguyễn Huế T 01 máy tính xách tay hiệu Acer One 14 màu đen đã qua sử dụng vào ngày 13/4/2017.

Hiện còn tạm giữ 1.000.000 đồng tiền Việt Nam.

Về trách nhiệm dân sự:

Tại biên bản thỏa thuận dân sự ngày 18/5/2017 Nguyễn Huế T sau khi đã nhận lại tài sản, không yêu cầu Lý Hoàng K phải bồi thường gì thêm.

Ngày 10/4/2017 chị Nguyễn Huế T có làm đơn bãi nại xin được giảm hình phạt.

Về số tiền 2.500.000 đồng anh Lê Văn D đã cầm máy tính, hiện nay đã bỏ đi khỏi địa phương, khi nào có yêu cầu bồi thường sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Thu lợi bất chính:

Lý Hoàng K cầm máy tính xách tay cho anh Lê Văn D thu lợi bất chính số tiền 2.500.000 đồng, Cơ quan điều tra Công an đã thu giữ 1.000.000 đồng là số tiền sau khi tiêu xài cá nhân còn lại. Hiện nay chưa nộp lại số tiền 1.500.000 đồng.

Anh Hồ Duy L là người hướng dẫn Lý Hoàng K cầm máy tính xách tay nhưng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có.

Anh Lê Văn D nhận cầm máy tính xách tay cho K với giá 2.500.000 đồng, Dũng không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có.

Anh Trần Việt T là người liên hệ để mua dùm ma túy đã bỏ đi khỏi địa phương không xác định được đang ở đâu làm gì, sẽ điều tra xử lý sau.

Ông Hoàng Cảnh Anh Minh chủ nhà trọ AM 2 thuộc ấp Gò T, xã Long T, thị xã G, tỉnh Tiền Giang không biết Lý Hoàng K thuê phòng để sử dụng ma túy.

Lý Hoàng K phạm tội không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, bị can đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt; là những tình tiết giảm nhẹ theo điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra, Lý Hoàng K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hiện trường, lời khai người bị hại, người làm chứng, vật chứng cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

**Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lý Hoàng K với mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.*

**Về trách nhiệm dân sự:*

Bị hại Nguyễn Huế T sau khi đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng mà anh Lê Văn D đã cầm máy tính của bị cáo, hiện nay anh Lê Văn D đã bỏ đi khỏi địa phương không liên hệ được, khi nào có yêu cầu bồi thường sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

**Về số tiền thu lợi bất chính:*

Cơ quan điều tra Công an thị xã G đã thu giữ của bị cáo K số tiền 1.000.000 đồng, buộc bị cáo K nộp lại số tiền 1.500.000 đồng. Tịch thu số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm đồng) sung quỹ nhà nước.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, những người tham gia tố tụng không có ý kiến khác về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo Lý Hoàng K nói lời nói sau cùng: Tôi biết trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, tôi hối hận, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức án, khi trở về địa phương lo làm ăn chân chính có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Bị cáo Lý Hoàng K có thừa nhận vào khoảng 08 giờ ngày 17/2/2017 tại nhà bà Phạm Thị B thuộc số 28 Võ Văn K, khu phố M, phường N, thị xã G, tỉnh Tiền Giang, do Lý Hoàng K đã lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Huế T 01 máy tính xách tay hiệu Acer One 14 màu đen trị giá 3.200.000 đồng.

Xét thấy, lời nhận tội của bị cáo Lý Hoàng K có phù hợp với lời khai của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và biên bản khám nghiệm hiện trường.

Do đó, Hội đồng xét xử đã có đầy đủ chứng cứ chứng minh hành vi của bị cáo Lý Hoàng K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

<u>Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự quy định</u>:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".

Hành vi phạm tội của bị cáo K thấy có gây nguy hại cho xã hội, bởi vì bị cáo Lý Hoàng K thực hiện hành vi lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Huế T 01 máy tính xách tay hiệu Acer One 14 màu đen trị giá 3.200.000 đồng (Ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Đồng thời hành vi ấy còn gây mất trật tự trị an ở địa phương nơi xảy ra tội phạm và làm cho nhân dân rất bất bình.

Xét về động cơ, mục đích phạm tội thì thấy bị cáo K có nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư lợi cá nhân, có tính tham lam, lười biến lao động chân chính và bất chấp pháp luật, từ đó mà bị cáo mới vấn thân vào con đường phạm tội.

Xét về nhân thân, thấy bị cáo K không có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phạm bị cáo K có thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Cho nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo K theo điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Bị cáo K không có tình tiết tăng nặng. Do bị cáo Lý Hoàng K có sử dụng ma túy nên cần có thời gian giáo dục và cai nghiện luôn.

Vì thế, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc tương ứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và cần phải cách ly bị cáo K ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại Nguyễn Huế T sau khi đã nhận lại tài sản xong, không yêu cầu bồi thường gì khác nên không xem xét.

Đối với số tiền 2.500.000 đồng mà anh Lê Văn D đã cầm máy tính của bị cáo, hiện nay anh Lê Văn D đã bỏ đi khỏi địa phương không liên hệ được, khi nào có yêu cầu bồi thường sẽ giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Về số tiền thu lợi bất chính:

Bị cáo K thu lời bất với số tiền là 2.500.000 đồng, Cơ quan điều tra Công an thị xã G đã thu giữ của bị cáo K số tiền 1.000.000 đồng, đã chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G tạm giữ số tiền, số tiền còn lại buộc bị cáo K phải nộp là 1.500.000 đồng. Tịch thu số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm đồng) sung quỹ nhà nước.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy có phù hợp với phần nhận định đã nêu trên, cho nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Lý Hoàng K** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng vào khoản 1 Điều 138; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử: Phạt bị cáo **Lý Hoàng K** 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 26/4/2017.

Về số tiền thu lợi bất chính: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự.

Buộc bị cáo Lý Hoàng K nộp lại số tiền 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng); Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng). Tịch thu số tiền 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm đồng) sung quỹ nhà nước.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lý Hoàng K phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí.

Quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Án tuyên kết thúc cùng ngày.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSNDTX.G;
- Công anTX.G;
- Chi cục THA DSTX.G;
- Thi hành án hình sự;
- Bị cáo, bị hại, người có liên quan;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TRẦN VĂN CÔNG